

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 2246/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 14 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý  
Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo công tác bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BTNMT ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chế độ báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 73/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo hiện trạng môi trường, Bộ Chỉ thị môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2014 của liên bộ: Tài nguyên và Môi trường - Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-TCMT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tổng cục Môi trường ban hành Quy trình tiếp nhận, xác minh, xử lý và phản hồi thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân về ô nhiễm môi trường thống nhất từ trung ương đến địa phương;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 768/TTr-STNMT ngày 30 tháng 9 năm 2020 và Tờ trình số 797/TTr-STNMT ngày 12 tháng 10 năm 2020.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi thì Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Báo Sơn La, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, Biên KT, 26 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Lò Minh Hùng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ**

**Phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước  
về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La**  
(Ban hành theo Quyết định số 2246/QĐ-UBND  
ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh)

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi**

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nhiệm vụ và cách thức thực hiện phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Những nội dung không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo quy định pháp luật.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Nguyên tắc và phương thức phối hợp**

**1. Nguyên tắc phối hợp**

a) Việc phối hợp quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ môi trường trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị liên quan, các quy định hiện hành nhằm đảm bảo yêu cầu chuyên môn, chất lượng, thời gian và sự quản lý thống nhất; tránh chồng chéo, trùng lặp và tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân)

b) Trong quá trình phối hợp, phải xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để làm rõ trách nhiệm về nội dung, kết quả phối hợp.

c) Đảm bảo việc phối hợp nhanh, kịp thời, không gây cản trở trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, không tạo ra kẽ hở trong quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

**2. Phương thức phối hợp**

a) Trao đổi ý kiến bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác phối hợp theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp.

b) Tổ chức họp, tham gia họp, hội nghị chuyên đề, sơ kết và tổng kết.

- c) Tổ chức đoàn khảo sát, kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất.
- d) Các hình thức khác theo quy định.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP**

**Điều 3.** Phối hợp trong xây dựng, ban hành theo thẩm quyền văn bản Quy phạm pháp luật, Chính sách, Chương trình, Quy hoạch, Kế hoạch về bảo vệ môi trường của tỉnh

#### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì xây dựng, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản Quy phạm pháp luật, Chương trình, Quy hoạch, Kế hoạch về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

#### **2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện**

Phối hợp, tham gia xây dựng, góp ý dự thảo khi Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị; cụ thể hóa các Chương trình, Nghị quyết, Kế hoạch, văn bản của tỉnh để triển khai thực hiện ở ngành, địa phương.

**Điều 4.** Phối hợp trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường

#### **1. Xây dựng và thực hiện chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường**

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh hằng năm, trong đó có dự toán kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trên cơ sở Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh được phê duyệt và kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được giao. Định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) trước ngày 15 tháng 12.

#### **2. Các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường thường xuyên trong năm**

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh và UBND cấp huyện tổ chức thực hiện hoạt động tuyên truyền các ngày lễ lớn về bảo vệ môi trường theo chủ đề của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Ngày môi trường thế giới mừng 5 tháng 6, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, ...*).

b) Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động tuyên truyền các ngày lễ lớn về

bảo vệ môi trường theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh và báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để tổng hợp.

c) Trường hợp tổ chức các hoạt động truyền thông cấp tỉnh tại cấp huyện

Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh lựa chọn khu vực thực hiện tổ chức các hoạt động truyền thông cấp tỉnh, xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định. UBND cấp huyện được lựa chọn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện việc truyền thông cấp tỉnh tại địa phương.

**Điều 5.** Phối hợp trong thực hiện các thủ tục hành chính về môi trường

1. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (*sau đây viết tắt là báo cáo ĐTM*)/thẩm định, phê duyệt lại báo cáo ĐTM; thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

a) Đối với các thủ tục thực hiện thẩm định qua Hội đồng thẩm định

- Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản đề nghị các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan cử cán bộ tham gia Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan có văn bản cử cán bộ tham gia theo quy định.

- Lấy ý kiến tham gia của các tổ chức, chuyên gia và tổ chức kiểm tra, khảo sát thực địa khu vực thực hiện dự án (*tùy thuộc tính chất, quy mô của dự án*) trước khi họp Hội đồng thẩm định:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản kèm báo cáo ĐTM gửi các sở, ngành, UBND cấp huyện hoặc các chuyên gia (*nếu có*) đề nghị tham gia ý kiến về nội dung báo cáo ĐTM, trong đó nêu rõ những nội dung cụ thể cần xin ý kiến đối với lĩnh vực quản lý của từng ngành.

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các chuyên gia được lấy ý kiến có văn bản phản hồi trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị tham gia ý kiến, trong đó thể hiện rõ các nội dung, điều kiện bắt buộc để đảm bảo triển khai thực hiện dự án theo lĩnh vực/địa bàn quản lý, phúc đáp đầy đủ các nội dung đề nghị tham gia ý kiến theo văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Việc kiểm tra, khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án: Chậm nhất 02 ngày trước khi tiến hành kiểm tra, khảo sát thực địa, Sở Tài nguyên và Môi trường phải gửi giấy mời cho các cơ quan phối hợp tham gia kiểm tra. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử lãnh đạo hoặc chuyên viên phù hợp với tính chất của dự án tham gia kiểm tra thực địa, quá trình kiểm tra, các thành viên tham gia đại diện cho cơ quan phối hợp, phải có ý kiến thể hiện rõ các nội dung theo chức năng quản lý của ngành, địa phương.

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan tham gia phối hợp căn cứ vào nội dung kiểm tra, khảo sát thực địa sẽ có ý kiến bằng văn bản sau cuộc làm việc *(thời gian không quá 02 ngày sau khi kết cuộc kiểm tra, khảo sát)*.

b) Đối với các thủ tục thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến *(thẩm định, phê duyệt lại báo cáo ĐTM)*

Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu trình UBND tỉnh ban hành văn bản lấy ý kiến kèm theo báo cáo ĐTM gửi các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện *(tổ chức được lấy ý kiến)*. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phải có văn bản trả lời theo quy định. Trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm tra, khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án: Chậm nhất 02 ngày trước khi tiến hành kiểm tra, khảo sát thực địa, Sở Tài nguyên và Môi trường phải gửi giấy mời cho các cơ quan phối hợp tham gia kiểm tra.

Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử lãnh đạo hoặc chuyên viên phù hợp với tính chất của dự án tham gia kiểm tra thực địa, quá trình kiểm tra, các thành viên tham gia đại diện cho cơ quan phối hợp, phải có ý kiến thể hiện rõ các nội dung theo chức năng quản lý của ngành, địa phương.

Trường hợp cần thiết, cơ quan tham gia phối hợp căn cứ vào nội dung kiểm tra, khảo sát thực địa sẽ có ý kiến bằng văn bản sau cuộc làm việc *(thời gian không quá 02 ngày sau khi kết cuộc kiểm tra, khảo sát)*.

2. Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án

a) Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản kèm theo hồ sơ xin ý kiến Sở Xây dựng về hồ sơ hoàn công đối với công trình xử lý chất thải của dự án. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến, Sở Xây dựng có trách nhiệm ban hành văn bản trả lời đánh giá rõ về hồ sơ hoàn công theo chức năng quản lý.

b) Tùy theo tính chất, quy mô của dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản xin ý kiến các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện nơi có dự án. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được xin ý kiến có văn bản tham gia gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến.

3. Trong kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án. Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản đề nghị các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan cử cán bộ để tham mưu cho UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan có trách nhiệm ban hành văn bản cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra.

Quá trình kiểm tra được thực hiện theo quyết định thành lập đoàn kiểm tra của UBND tỉnh, các thành viên đoàn kiểm tra do các sở, ban, ngành cử tham gia phải có ý kiến, quan điểm rõ ràng về lĩnh vực chuyên môn và được thể hiện trong biên bản kiểm tra.

4. Xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường (*thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND cấp huyện*)

Tùy theo tính chất, quy mô của dự án, cơ quan có thẩm quyền xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường có văn bản xin ý kiến các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện nơi có dự án (*trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường*). Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được xin ý kiến có văn bản tham gia trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến.

Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường chủ trì tổ chức kiểm tra, khảo sát thực địa khu vực thực địa dự án. Chậm nhất 01 ngày trước khi tiến hành kiểm tra, khảo sát thực địa, cơ quan chủ trì phải gửi giấy mời cho các cơ quan phối hợp tham gia kiểm tra. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử lãnh đạo hoặc chuyên viên tham gia kiểm tra thực địa, quá trình kiểm tra, các thành viên tham gia đại diện cho cơ quan phối hợp, phải có ý kiến thể hiện rõ các nội dung theo chức năng quản lý của ngành, địa phương.

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan tham gia phối hợp căn cứ vào nội dung kiểm tra, khảo sát thực địa sẽ có ý kiến bằng văn bản sau cuộc làm việc (*thời gian không quá 02 ngày sau khi kết cuộc kiểm tra, khảo sát*).

**Điều 6.** Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng lập Báo cáo ĐTM, Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt/xác nhận của UBND tỉnh/Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. UBND cấp huyện chủ trì thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng lập Kế hoạch bảo vệ môi trường do UBND cấp huyện xác nhận, các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong việc thanh tra, kiểm tra hoạt động về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trong phạm vi Khu công nghiệp tỉnh.

4. UBND cấp xã chủ trì kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô hộ gia đình trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Các cơ quan, đơn vị khi kiểm tra phát hiện hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền, kịp thời báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại địa bàn có hành vi vi phạm để phối hợp giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền thì cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cơ quan cấp dưới phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp trên trực tiếp chỉ đạo giải quyết.

6. Đối với các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, sở, ban, ngành, UBND cấp huyện là thành viên có trách nhiệm chuẩn bị, cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, tài liệu có liên quan đến chuyên ngành quản lý để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

**Điều 7.** Phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị về lĩnh vực bảo vệ môi trường

1. Đối với khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị về môi trường liên quan đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng lập Báo cáo ĐTM, Kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị về môi trường liên quan đến cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng lập Kế hoạch bảo vệ môi trường do UBND cấp huyện xác nhận và các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chuyển nội dung phản ánh về UBND cấp huyện trong thời hạn 01 ngày làm việc (24h) kể từ ngày nhận được phản ánh.

2. UBND cấp huyện

a) Tiếp nhận các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và chủ trì giải quyết theo thẩm quyền về các vấn đề môi trường trên địa bàn quản lý.

b) Khi tiếp nhận các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến, UBND cấp huyện có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường sau 05 ngày kể từ ngày có kết quả giải quyết.

3. Các sở, ngành có liên quan khi tiếp nhận kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường thuộc quản lý chuyên ngành thì có trách nhiệm xử lý theo phân cấp hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để cùng phối hợp tham gia giải quyết theo quy định.

4. Đối với việc tiếp nhận thông tin kiến nghị phản ánh về ô nhiễm môi trường qua đường dây nóng, thực hiện theo Quyết định số 1730/QĐ-TCMT ngày 28 tháng 12 năm 2019 của Tổng cục Môi trường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường: Là cơ quan đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin kiến nghị, phản ánh qua đường dây nóng.



- Trường hợp xác định được đối tượng gây ô nhiễm và thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện giải quyết, xử lý và phản hồi thông tin theo thẩm quyền.

- Trường hợp xác định được đối tượng gây ô nhiễm và thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển nội dung kiến nghị phản ánh cho UBND cấp huyện, giải quyết trong thời hạn 01 ngày.

- Trường hợp chưa xác định được đối tượng gây ô nhiễm, Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển nội dung kiến nghị phản ánh đến UBND cấp huyện để thực hiện xác minh thông tin.

**b) UBND cấp huyện**

- Trường hợp xác định được đối tượng gây ô nhiễm và thuộc thẩm quyền giải quyết, UBND cấp huyện, thành phố có trách nhiệm xác minh, xử lý thông tin và giải quyết theo thẩm quyền. Kết quả giải quyết gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện phản hồi thông tin theo quy định.

- Trường hợp đối với nội dung kiến nghị phản ánh chưa xác định được đối tượng gây ô nhiễm, UBND cấp huyện có trách nhiệm xác minh thông tin kịp thời, trường hợp thuộc thẩm quyền thì trách nhiệm xác minh, xử lý thông tin và giải quyết theo thẩm quyền. Trường hợp không thuộc thẩm quyền, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết theo quy định.

**Điều 8. Phối hợp trong thực hiện xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất**

1. Đối với các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất như: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24 tháng 8 năm 2016; Báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường theo Thông tư số 20/2018/TT-BTNMT ngày 08 tháng 11 năm 2018; Thông tư số 73/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017; thực hiện Bộ Chỉ thị về môi trường theo Thông tư số 43/2016/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các báo cáo khác do cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Trường hợp UBND tỉnh đã ban hành Quyết định hoặc văn bản chỉ đạo thì các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh thực hiện thống kê, báo cáo đảm bảo thời gian gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh theo quy định.

3. Trường hợp chưa có quy định cụ thể của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh hoặc trực tiếp ban hành văn bản gửi các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đề nghị phối hợp cung cấp thông tin, số liệu theo từng chuyên đề, nhiệm vụ cụ thể, trong đó nêu rõ yêu cầu về nội dung, thời gian để thực hiện đảm bảo tiến độ theo quy định.

Các sở, ngành, UBND cấp huyện căn cứ văn bản đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp thống kê, rà soát, tổng hợp cung cấp số liệu, thông tin theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường có trách

nhiệm phối hợp, thống kê, rà soát, tổng hợp cung cấp số liệu, thông tin theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường

d) Hằng năm, trước ngày 15 tháng 12, các sở, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

**Điều 9.** Phối hợp trong xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh hàng năm sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường

Căn cứ văn bản hướng dẫn của Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì ban hành văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đánh giá tình hình thực hiện các dự án sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được giao, đề xuất các nhiệm vụ, dự án sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các năm tiếp theo, theo các văn bản hướng dẫn; nội dung đề xuất của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phải phù hợp với quy định của pháp luật, đúng theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý để tránh chồng chéo, trùng lặp.

Đối với các chỉ tiêu, số liệu, nội dung cần phải đánh giá trong Kế hoạch, Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có văn bản đề nghị cung cấp và hoàn thiện dự thảo báo cáo. Trước khi trình UBND tỉnh ban hành, Sở Tài nguyên và môi trường gửi dự thảo xin ý kiến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và có giải trình, tiếp thu đầy đủ các ý kiến tham gia.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10.** Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc thực hiện Quy chế này được khen thưởng theo quy định.

2. Đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tham mưu cho UBND tỉnh đề xuất khen thưởng, xử lý vi phạm theo quy định tại Quy chế này.

**Điều 11.** Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các đơn vị thực hiện theo chức năng nhiệm vụ tại Quy chế này. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy chế phối hợp năm trước và báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh.

2. Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân của cơ quan có liên quan phối hợp tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các đơn vị có trách nhiệm phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Lò Minh Hùng**